

## BẢN LUẬN QUYỂN 95

Dưới đây là thứ sáu. 1/ bài tụng giải thích về như lý v.v..., tức nói về bốn đế. Trước bài tụng nêu mười hai môn: 1/ Như lý; 2/ Nhiếp; 3/ tập đế; 4/ Đắc; 5/ Tướng; 6/ Xứ; 7/ nghiệp; 8/ Chương; 9/ Lỗi; 10/ Đăng Di thực hắc; 11/ Nghĩa Đại; 12/ Khó được.

Trong giải thích của Văn xuôi, đầu tiên, là giải thích môn như lý, trước lược, sau rộng. Trong lược có hai:

1- Nói nếu biết không như thật về trí đế, vì như lý, không như lý, nên không thể hết lậu. Nếu biết như thật, thì có thể dứt hết lậu.

2- “Nếu biết v.v... trở xuống, là giải thích thể của như lý, không như lý; trong giải thích rộng, 1/ giải thích không như lý, 2/ “Trái với đây v.v... trở xuống, giải thích như lý.

Trong không như lý ở trước, có bốn lần “Lại nữa”. Trong lần “Lại nữa” thứ tư nói: “Dựa vào ba sự đẳng ngôn v.v... nghĩa là pháp ba đời có thể phát ra ngôn thuyết, gọi là xứ thuyết, nên nói dựa vào ba sự ngôn.

Nói “hoặc” duyên sự “sở thủ” cho đến “hoặc lia các hành phân biệt có ngã”, đây là chia ra bốn chương. Dưới đây là theo thứ lớp giải thích:

Nếu sự “sở thủ” phân biệt làm ngã thì: 1/ Hoặc thành thường kiến, rất dễ hiểu. 2/ hoặc thành đoạn kiến cho đến “là thật, là thường”, nghĩa là vì chấp ngã đoạn, nên nói ngã là không. “Ngã” kia là thật là thường, đây là khởi hai kiến trong “sở duyên”. “Nếu “duyên” sự “năng thủ” cho đến “Nay, ta dùng ngã để quán sát về ngã, đây là chấp tâm “năng duyên” làm “ngã” là thường. Dùng tâm niệm sau khi “duyên” tâm “năng thủ” làm đoạn, nghĩa là khi trước, “ngã” là có, quán sát nay không có. Đây là kiến thứ hai.

“Hoặc lại tức “duyên” sự “năng thủ” cho đến “ngã” xứ đã từng có”, nghĩa là “duyên” tâm “năng thủ”. Nay, lia vô “ngã”, cái ngã từng có xưa kia, đây tức là chấp năng thủ kia, khởi lên ba kiến. Trước kia đã chấp “sở thủ” khởi lên hai kiến, hợp khởi năm kiến, nên nói “Như thế, lại nói năm tướng khác nhau của “sở thủ”, “năng thủ” cho đến “Nói tức là các hành của ba đời, phân biệt có “ngã”, đây là kiến thứ ba “Tức hành chấp ngã”.

“Lại nữa cho đến “phân biệt có ngã”, đây là giải thích chương thứ tư, “lia hành chấp ngã”.

Nhân kế chấp thứ tư này, kế là, giải thích tên khác của chấp ngã:

1. Hoặc tự tác nghiệp, gọi là “năng tác”, nghĩa là hoặc trời Tự Tại

v.v... khác, khiến tác, gọi là “đẳng tác”.

2. “Năng khởi”, nghĩa là “đẳng khởi”.

3. “Năng sinh”, nghĩa là “đẳng sinh”.

4. “Do mình, người thấy, nghe, hay, biết, tùy khởi ngôn thuyết, gọi là “năng thuyết”, nghĩa là hoặc dạy bảo vợ con v.v... để cho họ trụ chỗ kia, cũng gọi là người “năng thuyết”.

5. Người “năng thọ”, nghĩa là người đẳng thọ.

6. Hoặc ở quá khứ đã gây ra các thứ nghiệp, lãnh thọ các thứ Di thực, gọi là người lãnh thọ. Hoặc nói “hay bỏ uẩn này, hay nối tiếp uẩn khác”.

Trên đây, tên khác của sáu thứ đều lìa hành chấp “ngã” làm tác giả thọ giả.

Nếu “khác” với hành này, nghĩa là đã không có ngã thì làm sao được thành đạt sự nghiệp đã tạo ở trên. Đây là lý do khởi kiến thứ hai, gọi là tác ý tư duy v.v... không như chánh lý thứ sáu.

Luận sư Cảnh nói: “từ quyển đầu đến quyển chín mươi lăm này, nói về lý do khởi kiến. Thông thường có sáu thứ tác ý tư duy không đúng lý”.

Luận sư Đạt nói: “trong “tức” uẩn chấp ngã ở trước có năm tướng, lại thêm “ly” uẩn chấp ngã là thứ sáu”.

“Như thế trở xuống, là kết các kiến trước đều là thân kiến. “Do chướng ngại v.v... trở xuống, là nói về lỗi khởi kiến.

“Trái với đây v.v... trở xuống, là trái với lỗi này là nói được lợi ích.

Thứ hai, là giải thích về môn nhiếp, 1) ngăn ngừa chấp ngoài. 2) phải biết rằng v.v... trở xuống, khuyên biết chánh nghĩa.

Trong phần trước, người ngoài nói: “Bốn Thánh đế chỉ là sinh cảnh giới thiện. Không gồm thu pháp thiện. Nay, ngăn ngừa chung rằng; “Chớ nói lời này.” Vì sao? Vì vô lượng pháp thiện đều quy về bốn đế.

Trong khuyên biết chánh nghĩa, 1/ lược nêu tông. 2/ Chia chương, giải thích rộng thứ ba trong tổng kết chia chương, giải thích người kia lại tu tập, vì tu thân niệm, nên là môn chương thứ nhất.

“Phẩm quán” là chương thứ hai, phẩm “Chỉ” là chương thứ ba. Dưới đây, theo thứ lớp giải thích:

Như địa tu giới, tức là điều thiện của phần giải thoát. Địa đã làm xong, tức ở Vô học, gọi là công việc mà địa đã làm xong. Dưới đây, là y cứ ở địa để nói về tu thân niệm. Tùy quán bốn thứ Niệm trụ của năm uẩn, đều gọi là thân niệm. Do quán sắc thân, danh thân, vì đều là danh

thân. Đầu tiên, là “duyên” sắc thân, hoặc còn do ái khác với phi ái, tăng ngữ có đối, khi xúc hiện hành. Dưới đây là nói về hai duyên trái, thuận. Chỉ sinh như lý, thọ, tưởng, hành, thức, tức “duyên” danh thân. Kế là, nói về quán. Xem văn rất dễ hiểu. Chỉ có các quán như tưởng sáu giới, quán sở “duyên” của tâm, lại “duyên” cảnh bốn niệm trụ của năm uẩn, lại không có pháp khác. Kế là, nói về “chỉ”:

Nói dụ chiếc cửa: Ở đây có hai giải thích:

1) “Người tu hành, giả sử dùng cửa để cửa thân mình, cũng phải nghĩ không trả oán.”

2) “Cửa có tác dụng cắt đứt gỗ, đều bẻ gãy răng, không đồng với dao, gươm. Lúc tu nhẫn, cũng giống như thế, không thể lấy oán để bẻ gãy răng nhứt nhục được, nên nói dụ chiếc cửa. Tu, như thuyết trước đã nói.

Thực hành không buông lung thuộc về bốn chỉ:

1/ Khéo giữ gìn thân.

2/ Khéo giữ gìn căn.

3/ Khéo giữ gìn niệm.

4/ Được đạo xuất thế gian.

Thứ ba, là giải thích Tập đế v.v... Nói “Do bốn nhân duyên cho đến “một trăm lẻ tám hành ái”, nghĩa là do ái kia, khởi rải rác các phiền não, phát nghiệp, chiêu cảm sinh, nêu ái.

Những gì gọi là năm thứ ngã mạn v.v... ? Luận sư Cảnh nói: “Rằng, vì đối với ngã kiến, chưa dứt trừ hẳn cho đến “đối với sáu xứ kia”, câu này là chung, tức là thứ nhất. Cho đến chưa bị hao tổn bởi già suy cho đến “là ta như xưa”, là thứ hai.

“Nếu người kia lại vì cho đến” nếu thành tựu sắc đẹp, sức khỏe nay ta được tốt đẹp, là thứ ba. Nếu trái với “ngã” này, thì chẳng phải tốt đẹp, là thứ tư.”nếu bị già yếu làm hao hụt cho đến” nay, ta thay đổi khác, là thứ năm”.

Luận sư Đạt nói: “Nói khởi năm thứ mạn: 1) “Đối với ngã kiến cho đến như xưa”, nghĩa là chấp ngã trong sáu xứ không đổi.

2) “Nếu người kia lại bị v.v...” đến không có nói”, nghĩa chấp ngã trong hoặc thay đổi, hoặc không thay đổi.

3) “Nếu người kia thành tựu cho đến” tốt đẹp, nghĩa là chấp ngã ở trong sáu xứ tốt đẹp.

4) “Nếu trái cho đến chẳng phải tốt đẹp”, nghĩa là chấp ngã trong sáu xứ chẳng tốt đẹp.

5) “Nếu vì già yếu v.v... trở xuống, là xả chấp ngã trong già yếu.

Vì năm ngã kiến này khởi mạn, nên có năm”.

Lại có một giải thích: “1) Một thời sáu xứ, vì dựa vào sáu xứ để giả lập mạng căn, thì chẳng phải mạng căn. 2) Cây vào sắc đẹp. 3) Cây vào sức mạnh. 4) Cây yên vui. 5) Cây biện tài. Nhưng tức dựa vào quả của năm chi mà khởi mạn, gọi là năm thứ ngã mạn.

Thế nào là tự tánh sai khác? Nghĩa là năm thứ ngã mạn này vì nương tựa, phát khởi có ái và không có ái, nghĩa là phần thô có hai. lại ngã mạn có ái kia khác nhau của phẩm nhuyến Trung, thượng, mà chuyển v.v... phần tế.

“Trong đó không có cho đến” không có ba phẩm Luận sư Cảnh nói: “ Về lý, không có ái, do tư duy lựa chọn mà khởi, nên cũng có ba phẩm như ngã “phân biệt” có thể không có ba phẩm. Nay, vì tư duy một tượng, nên nói chỉ có phẩm thượng”.

Luận sư Đạt nói: “Do văn này chứng biết không có ái: “Hoàn toàn “phân biệt” khởi, chẳng phải “câu sinh”. Vì văn ở đây đối với “câu sinh”, nên không có ba phẩm. Nếu y cứ ở tự loại, cũng chẳng phải không có ba phẩm khác nhau. Nhuyến có ái, nghĩa là ở đương lai, nguyện “ta” sẽ có, nghĩa là: 1) Nguyện, “ngã” có, “tức” nguyện “ngã” sẽ có ở sáu xứ. 2) Nguyện “ngã sở” (cái ngã có) “tức” loại như thế, nguyện “ngã” sẽ có v.v.... 3) Nói hiện được chủng loại thân tốt, lại nguyện đương lai lại được loại này. “Khác với loại như thế, nguyện “ta” sẽ có bằng nhau. 4) Nói về thân xấu ác hiện tại, nguyện ở vị lai sẽ được thân vượt hơn của loại khác.

“Ái Trung Hữu cho đến nguyện” “ngã” được có, là nguyện thứ nhất “ngã có”, tức ở sáu xứ, nghĩa là nguyện cái ngã có, “tức” loại như thế, “khác” với loại như thế, nói trong hữu ái của phẩm hạ như trước.

“Hữu ái phẩm thượng cho đến” bốn thứ tương ái, gọi là hữu ái phẩm thượng”, nghĩa là hữu ái của phẩm thượng cũng có bốn thứ:

1/ Nguyện “ta” sẽ có.

2/ Sáu xứ sẽ có.

3/ “Tức” là loại như thế.

4/ “Khác” loại như thế. Hai phẩm ái trung và hạ như trước.

Nói “Tự tánh khác nhau của năm thứ ái này cho đến mười tám ái hành v.v...” nghĩa là sáu ưu, sáu Hỷ, sáu xả. Theo thuyết của luận Tiểu thừa, nhân của ái, sáu ưu sinh sau, không tương ứng với ưu. Ái tương ứng đồng thời với Hỷ, xả, cũng từ Hỷ, xả sinh sau. Nay theo môn lý chân thật của Đại thừa, thì ái tương ứng với ưu “duyên” mười tám hành ái của sáu trần bên ngoài, như nương vào sáu căn.

Sự khác nhau này, nghĩa là chấp ngã ở trong, chấp “ngã sở” ở ngoài mà khởi lên mạn, cho đến đối với pháp, cũng chấp “ngã sở”. Pháp khác tùy đối tượng thích hợp như trước nên biết, nghĩa là như chấp sáu xứ trong khởi có ái, không có ái.

Hữu ái có ba phẩm: Không có ái chỉ phẩm thượng có ái, ba phẩm trung, mỗi phẩm đều khởi bốn thứ ái. Nguyên đối với sáu xứ ngoài, chấp đạo lý, khác nhau của ngã sở. Vì y cứ ở sáu giới bên trong ở trước, để nói “như trước nên biết”.

Mười tám thứ như thế, nghĩa là trong sáu giới bên ngoài, khởi mười tám. Đều là hành ái ở trước, nghĩa là trong sáu xứ trong cũng có mười tám ái. Hợp nói có ba mươi sáu hành ái”.

Pháp sư Thái nói: “Tự thân gọi là xứ trong. Duyên mười tám giới, vì khởi mười tám ái, nên có mười tám ái. Thân người khác gọi là xứ bên ngoài. “Duyên” mười tám giới ngoài, cũng khởi mười tám ái. Vì hợp mười tám xứ bên ngoài với mười tám xứ trong, nên có ba mươi ái”.

Thời gian khác nhau: Tức ở ba đời, mỗi đời đều có ba mươi sáu ái, nên có một trăm lẻ tám thứ.

Lại “Ở trong đây. Không có tướng khác nhau cho đến “Đều là ái”, nghĩa là tất cả cảnh phiền não. Đều là mong cầu, gọi là chung là ái. Dưới đây, có các tên đều là tên khác của ái trong giải thích kinh.

Thứ tư, là giải thích về “đắc” có ba lần “lại nữa”:

1/ Nói do năm tướng, nên chứng đắc.

2/ Nói bốn thứ Du-già.

3/ Nói về tướng đế.

Trong ban đầu: 1) Vì được cảnh sở duyên, nghĩa là bốn Thánh đế. 2) Phương tiện đắc, nghĩa là tức ba nhân trong bốn đế chính là chuyển trí mười hai hành tướng. “Chuyển tối sơ cho đến “gọi là trí, minh, giác”, nghĩa là quá khứ, gọi là trí, vị lai, gọi là minh, hiện tại gọi là giác, nên nói rằng, như thứ lớp, đây là trình bày chuyển tướng. Chuyển thứ hai, đây là khuyến chuyển đối với tu đạo. Chuyển thứ ba, nói là vô học đã được tân trí. Đây là chĩnh đốn, không đồng với luận Tiểu thừa, mỗi đế đều có ba chuyển, nghĩa là trước ở kiến đạo, đối với khổ đế, cho đến vô học ba lần chuyển khổ xong, lại thành kiến đạo, đối với tập đế lại còn ba chuyển v.v... cho đến đạo đế cũng thế.

Tôn giả Đạt-ma-Đa-la nói: “Nay, ta không thể chấp nhận câu văn như thế, vì cho dù là bậc Thánh nói, nhưng câu văn trái ngược, không nên kiến khổ đế rồi, khởi dĩ tri căn, bởi khi kiến Tập đế, tức là đã khởi vị trí, dục tri căn v.v... Trong đây, lại phải đối với mỗi căn quán khắp

bốn đế.

3- Được chứng đắc nghĩa là Bồ-đề.

4- Chứng đắc Bồ-đề rồi, còn giúp người khác tự chứng, nảy sinh tin, hiểu sâu sắc.

Năm điều chứng đắc: Năm người đều được quả Vô học.

5- Giúp người khác đối với người khác sở chứng của họ sinh tin, hiểu rất dễ hiểu.

Thứ hai, là trong phần nói về được phương tiện, lược có bốn thứ Du-già: “Phương tiện thiện cho đến “thuộc về hai thứ này, gọi là không buông lung”. Pháp sư cảnh nói: Văn này cho hai pháp niệm, tuệ là không buông lung, bản địa trước và Đối Pháp cho ba thiện căn và tinh tấn là không buông lung.

Pháp sư Thái nói: “Phương tiện khéo là không buông lung. Không buông lung tức dùng hai pháp niệm, và chánh trí làm thể, không đồng với bốn thứ Du-già của văn khác nói”.

Luận sư Đạt hỏi: “Hai văn nói không đồng là vì sao?”

Đáp: “Chỉ là tất cả pháp thiện, đều là không buông lung, vì mỗi căn đều chấp nghĩa không đồng, cho nên như thế”.

Hỏi: “Tất cả pháp thiện đều là không buông lung. Vậy, vì sao chỉ nói riêng các pháp này ư?”

Đáp: “Vì tác dụng của các pháp này mạnh, nên nói riêng”.

Thứ ba, là nói về tướng đế. Về khổ đế, như các bệnh tật v.v... như văn rất dễ hiểu.

Thứ năm, giải thích về tướng, có mười tướng lỗi lầm. Luận sư Cảnh và Đạt đồng nói:

“1. Sa-môn thắng nghĩa, đồng ý không thừa nhận người kia làm Sa-môn v.v...

2. Nói cũng không thường làm Sa-môn v.v...

3. Các khổ đều chưa thoát khỏi.

4. Đường ác cũng chưa thoát.

5. Có khả năng xả bỏ học xứ.

6. Không khả năng chứng pháp thù thắng.

7. Tìm kiếm ruộng phước khác.

8. Vượt qua khổ, quả Bất hoàn không có khả năng.

9. - 10. Đồng làm một câu: Từ “Trong pháp hiện tại v.v... trở xuống.

Lại, có Luận sư giải thích: “Năm pháp trước đồng với Luận sư trước chế. Thứ sáu không chứng Thánh đạo. Thứ bảy, không chứng đạo

quả. 8, Vì hưởng đến đường thiện, nên tìm ruộng phước khác, cái gọi là tiên bên ngoài. Thứ chín, về quả thứ ba, không thể chứng đắc. Thứ mười, ở vô dư y, không có khả năng”.

Thứ sáu, là giải thích về xứ. Trí quán, hiện kiến v.v... nghĩa là kiến đạo, gọi là trí, tu đạo gọi là kiến. Vô học gọi là hiện quán.

Thứ bảy, là giải thích về Nghiệp. Nói “Diêm-Di-Diêm và Ta-la Chi Diệp”. Luận sư Cảnh, Đạt nói: “Ở các nước phương Tây có cây tên là Diêm-Di, với cành lá sum suê, không cây nào bằng, hoặc mộ, hai cho đến sáu, bảy lá, dụ cho bốn đế theo nhau, thiếu một, thiếu hai, thiếu ba. Cành, lá cây Ta-la có bốn, cả bốn đều tương đương, dụ cho bốn đế trí nhóm hợp thành viên mãn. Lại nói: “Là Diêm-Di thiếu kém, không ngay ngắn, cành lá cây Ta-la đầy đặn, viên mãn”.

Thứ tám, giải thích chương, trước, nói về bốn chương. Sau, nói về đối trị. Trong phần trước có hai:

1. Nêu chung, gạn hỏi, nêu.

2. Giải thích riêng theo thứ lớp bốn chương đều có hai văn: Trước, nói về chương, sau nói về đối trị:

“Ngôn giáo Thăng-nhiếp-ba-diệp: “xưa nói” Thân nộ lâm ký. Phương Tây có loại cây tên là Thăng-nhiếp-ba, hình dáng giống như hồ tiêu của xứ này. Đây là đức thí dụ vô tận mà Như lai nguyện biết trong dịp chúc mừng.

Rùa đui, có thể dẫn Quảng luận. Dưới đây, trong phần nói về đối trị, “Lại do tu tuệ cho đến “Tất nhiên có thứ hai”, nghĩa là do tu tuệ trong các đế: 1- Đạt được trí đế; 2- Cũng được bốn bất hoại tịnh. Do nhân duyên này, nên thật sự đã xa lìa nghi “hoặc” đối với các đế. Nếu không có hoài nghi đối và bốn đế, Tam Bảo, thì đối với bốn bất hoại tịnh, cũng không có nghi. Trì đế với bốn đế lại nương tựa lẫn nhau. Nếu còn có một, tất nhiên có thứ nhất.

Thứ chín, là giải thích lỗi lầm. Luận sư Cảnh nói: “Đọa vào chỗ sinh tối tăm, nghĩa là sinh lên hai cõi trên với năm chi vô minh tăm tối, lại là quán nhân duyên tự tánh các hành, nhân duyên tạp nhiễm, thanh tịnh, kể cả thanh tịnh.”

Luận sư Đạt nói: “Ba thứ thế giới, tức là ba cõi.”

Thứ mười, là giải thích về Di thực hắc v.v... Luận sư Cảnh nói: “Nói thí dụ như quăng cây gậy, gốc gậy rơi trong Na-Lạc-Ca, cõi Bằng sinh, đầu gậy rơi vào cõi Nga quý, tức tương đương với một nghiệp, trải qua các đường, tạo nên nghiệp hắc, bạch xong.

Ví như quăng cây gậy, hoặc rơi vào đường ác, chỗ không thanh



tịnh, tức cảm thọ khổ, vui lẫn lộn trong quỷ, súc. Hoặc rơi vào cõi thiện, nơi có một ít thanh tịnh, nghĩa là cảm thọ khổ, vui lẫn lộn trong người, trời, trừu, cõi ma.

Tạo nghiệp bạch bạch, sinh năm đường v.v... nghĩa là nghiệp trời bạch bạch, tự thọ báo cõi Sắc, Vô Sắc, chỉ do người tạo nghiệp này, từ cõi trên mất, lại rơi xuống năm đường nên nói đọa năm đường”.

Luận sư Đạt nói: “Biện luận về ba phẩm trong căn: Vì tạo nghiệp ba phẩm, nên gọi là sinh vào ba đường ác”.

Lại, giải thích: “Một nghiệp trải qua thọ báo ba đường dữ. Nay, Đại thừa như thế, cách giải thích này đồng với Luận sư Cảnh”.

Thứ mười một giải thích về nghĩa Đại. Luận sư Cảnh nói: “Trí quán khổ đầy đủ như xưa, vì mới được. Trí tập, dứt tập, như bức tường thành ngăn giặc. Trí diệt cao dần, như từng cấp dưới. Trí đạo như bước lên.

Nói: “Bồ-đặc-già-la đã thấy Thánh đế, cho đến “Vị như sỏi đá và núi Tuyết”, nghĩa là một ít khổ như sỏi đá. Phần nhiều đã dứt trừ như núi Tuyết. Dưới đây, là dụ dứt trừ ái của ba cõi. Ái mà cõi Vô Sắc dứt trừ, như cái ao lớn. Ái chưa dứt trừ, như hai, ba giọt, ái cõi Sắc đã dứt trừ, như cái hồ nghiêng lớn, ái chưa dứt trừ, như hai, ba giọt. Ái cõi Dục dứt trừ như nước biển cả, chưa dứt trừ mạn mà sinh khổ. Dụ như núi vàng, ái cõi Vô Sắc sinh khổ. Núi Tô-Mê-Lô, dụ cho ái cõi Sắc sinh khổ và đại địa, dụ cho ái của cõi Dục sinh khổ (khổ do ái của cõi Dục sinh).

Pháp sư Thái nói: “Khổ trí, như người đi, giở chân muốn đi qua. Tập trí, như đã đến vách thành của lâu đài báu. Diệt trí như đi đến tầng cấp dưới của lâu đài. Đạo trí, như đã trèo lên đến chỗ rớt ráo của tòa lâu đài báu.”

Luận sư Đạt nói: ‘Nghĩa đại, nghĩa là đạo vô lậu có thể được nghĩa đại của bốn đế, và vì đã chứng đắc nghĩa đại của Bồ-đề vô thượng. Trong đây, mạn và ái chung cho thân, ngữ, ý của ba cõi cũng thế. Tham, sân, si v.v... chỉ là cõi Dục. Có một ít khổ trong thân các bậc Thánh, như sỏi, đá. Bậc thánh đã dứt trừ các khổ, như núi Tuyết lớn.

Nói “Hai giọt v.v...”, dụ cho khổ mà Bậc thánh chưa dứt trừ, chỉ có bảy lần sinh, thậm chí một thân khổ, nên nói “hai, ba giọt”.

Thí dụ sáu thứ sỏi đá, nghĩa là các khổ do ba độc của nghiệp sinh ra, là sáu, dụ cho sáu thứ này.

Viên đất sét, dụ cho thân bậc Thánh, cái chưa dứt trừ, như một ít viên đất sét, đã dứt trừ, như đại địa v.v...



Thứ mười hai, giải thích về khó được. Nói “hiểu rõ, là văn tuệ.  
Hiểu rõ hơn là tư tuệ, hiểu rõ một cách quyết định, nghĩa là tu tuệ.

Mười thứ chánh pháp: Tám Thánh đạo và pháp lành tương ứng với chánh trí giải thoát.

Mười nghiệp đạo: Hai, ba v.v... Hai nghĩa là hai thứ tác, vô tác; ba nghiệp là ba.

Lại, giải thích: “Hai thứ Ba nghiệp: 1- Ba nghiệp như thân v.v...”

Ba nghiệp như phước v.v...”

-----